

Châu Thành, ngày 25 tháng 5 năm 2020.

Số: 130/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1996;

2. Anh Phan Hồng P, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: A, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phan Hồng P trình bày:

Vợ chồng chị N, anh P kết hôn vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới anh chị sống chung hạnh phúc được một thời gian nhưng do tính tình không hợp nên thường hay cự cãi, vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn chị N, anh P đã tìm cách tháo gỡ, gia đình hai biết việc vợ chồng chị Ngân bất hòa và tổ chức hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh P, chị N ly thân từ tháng 1 năm 2020 đến nay, trong thời gian ly thân cả hai không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người nấy sống. Anh chị nhận thấy khả năng không thể tháo gỡ mâu thuẫn, không thể hòa hợp được, tình hình càng lúc càng xấu đi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh P, chị N yêu cầu Tòa án giải

quyết công nhận thuận tình ly hôn. Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định tình trạng của vợ chồng chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh P, chị N là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: chị N, anh P có 01 con chung tên Phan Hoàng Đ, sinh ngày 24/10/2018; khi ly hôn, chị N, anh P thỏa thuận chị N tiếp tục nuôi con chung, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: hai bên khai không có.

Anh P, chị N không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phan Hồng P thuận tình ly hôn. Ghi nhận chị N, anh P không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

- Về con chung: chị N được tiếp tục nuôi 01 (một) con chung tên Phan Hoàng Đ, sinh ngày 24/10/2018, anh P không phải cấp dưỡng cho con.

-Về tài sản chung, nợ chung: hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Kim N đồng ý chịu toàn bộ lệ phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0009921 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị N đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết